

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH TUYÊN QUANG**

TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách
hỗ trợ đối với lao động hợp đồng bảo vệ rừng tại các Hạt Kiểm lâm
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng tài liệu truyền thông về Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với lao động hợp đồng bảo vệ rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Sở Nông nghiệp và PTNT soạn thảo, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (mục 2, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về lâm nghiệp) có quy định cơ chế đặc thù và một số nội dung mới, cụ thể: “Về lâm nghiệp, tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng, có cơ chế đặc thù để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng...”.

- Tại điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

- Theo Điều 92, 93 và 94, Luật Lâm nghiệp năm 2017, ngân sách nhà nước là một trong những nguồn tài chính cho lâm nghiệp, được xác định là nguồn tài chính chủ đạo hàng đầu. Quy định chi tiết chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển

rừng, theo phân cấp tại khoản 1 Điều 93, Luật Lâm nghiệp, tại Điều 87, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, quy định Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, trong đó có hoạt động kiểm tra, ngăn chặn, đấu tranh, phòng ngừa và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định:

“Điều 15. Các hoạt động, dự án mang tính chất đặc thù

1. Hoạt động, dự án mang tính chất đặc thù thực hiện Chương trình, gồm:

*a) Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng, hoàn thiện, vận hành hệ thống giám sát rừng tự động phát hiện cháy rừng, mất rừng; tập huấn nâng cao năng lực cho kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng; **tuần tra truy quét ngăn chặn hành vi phá rừng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp**; kiểm kê rừng, thống kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng;...*

*2. Phương thức thực hiện: **Các đơn vị, địa phương xây dựng, phê duyệt, triển khai các hoạt động, dự án do các đơn vị trực tiếp quản lý đảm bảo đúng nội dung, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật liên quan khác**”.*

2. Căn cứ thực tiễn

Theo quy định pháp luật về lâm nghiệp chủ rừng có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý, trong đó chủ rừng là tổ chức phải thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ quy định về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Ngoài ra, đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý, bảo vệ (*quy định tại điểm c khoản 3 Điều 102, Luật Lâm nghiệp năm 2017*). Tuy nhiên, trong thực tế trên địa bàn tỉnh hiện có 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng hiện nay chưa được giao rừng, chưa có biên chế, do chưa phải chủ rừng nên giao cho các Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; chính quyền địa phương thì chưa thực sự đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng, do đó lực lượng Kiểm lâm vẫn là nòng cốt trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ rừng tận gốc.

Trước thực trạng biên chế của lực lượng Kiểm lâm mỏng và giảm dần qua từng năm do chính sách tinh giản biên chế, trong khi phải kiêm nhiệm thực hiện

thêm các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án cơ sở nên không đáp ứng được yêu cầu bảo vệ rừng tận gốc. Do đó, từ năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đồng ý cho các Hạt Kiểm lâm ký hợp đồng lao động đối với nhân viên tuần rừng (lao động hợp đồng bảo vệ rừng) hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng. Lực lượng Kiểm lâm và nhân viên tuần rừng được bố trí làm nhiệm vụ tại các Trạm, Chốt bảo vệ rừng đặt sâu trong vùng lõi của các khu rừng tự nhiên phòng hộ, đặc dụng, án ngữ tại các khu rừng trọng điểm có nguy cơ bị xâm hại cao; công tác tuần tra, kiểm tra rừng được duy trì thường xuyên hơn do được bổ sung lực lượng đã chủ động, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm xâm hại rừng tại gốc để ngăn chặn và xử lý nghiêm minh.

Đến nay, qua 10 năm tổ chức thực hiện việc hợp đồng nhân viên tuần rừng, đội ngũ nhân viên tuần rừng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng (từ 53 người năm 2013 sau 04 lần điều chỉnh đến nay có 84 người¹) và đi vào hoạt động nề nếp, đóng một vai trò rất quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho lực lượng Kiểm lâm và chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuy nhiên, giai đoạn trước mức lương và chế độ đãi ngộ cho nhân viên tuần rừng còn nhiều khó khăn², chưa đảm bảo đời sống sinh hoạt, cùng với tính chất công việc vất vả, nguy hiểm nên chỉ tính từ năm 2018 đến tháng 7/2022 đã có 111 nhân viên tuần rừng bỏ việc³. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, mức tiền công của nhân viên tuần rừng được nâng lên 5.000.000 đồng/người/tháng đã đáp ứng phần nào đời sống, giúp người lao động yên tâm công tác, yêu nghề, gắn bó lâu dài với công tác bảo vệ rừng.

Với nguồn tài nguyên rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh còn rất phong phú, công tác bảo vệ rừng vẫn là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Làm tốt công tác bảo vệ rừng vừa góp phần bảo vệ môi trường, thu hút phát triển du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng... đồng thời tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần giảm nghèo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Trong khi các Ban Quản lý rừng đặc dụng vẫn chưa thực sự là chủ rừng và do Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; chính quyền địa phương nhiều nơi chưa có biện pháp đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì cần tiếp tục duy trì lực lượng nhân viên tuần rừng (lao động hợp đồng bảo vệ rừng) của các Hạt Kiểm lâm.

Từ những lý do trên, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với lao động hợp đồng bảo vệ rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết.

¹ Năm 2013, được giao 53 chỉ tiêu; Năm 2014, được giao 69 chỉ tiêu; Năm 2015 được giao 73 chỉ tiêu; Năm 2018, được giao 84 chỉ tiêu.

² Năm 2013, tiền công 2.100.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 12/2016, tiền công 2.500.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2018, tiền công 2.760.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2022, tiền công 3.500.000 đồng/người/tháng.

³ Năm 2018: 32 người; năm 2019: 18 người; năm 2020: 20 người; năm 2021: 17 người; năm 2022: 24 người.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành các cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp để đảm bảo đời sống sinh hoạt cho đối tượng lao động hợp đồng bảo vệ rừng, từ đó giúp cho lực lượng lao động hợp đồng bảo vệ rừng yên tâm công tác, phát huy hết năng lực, sở trường công tác để hỗ trợ cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tạo cơ sở pháp lý để các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang áp dụng trong quản lý, thực hiện chế độ chính sách cho lao động hợp đồng bảo vệ rừng.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với lao động hợp đồng bảo vệ rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Lao động hợp đồng bảo vệ rừng làm việc tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo nghị quyết gồm có 04 điều. Trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Nội dung hỗ trợ

a) Chi tiền công hằng tháng.

- b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
- c) Các khoản chi khác được hỗ trợ hằng năm gồm: công tác phí, quần áo bảo hộ lao động, chi các ngày lễ, tết trong năm và các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.

2.2. Mức hỗ trợ

a) Chi tiền công cho lao động hợp đồng bảo vệ rừng (chưa bao gồm các khoản đóng góp khác): tương ứng với 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng đã bao gồm 7% mức lương tối thiểu vùng tương ứng).

b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn: BHXH 17,5%; BHYT 3%; BHTN 1%; KPCĐ 2% của mức tiền công.

c) Chi hỗ trợ các khoản chi khác: 12.000.000 đồng/người/năm⁴.

Dự thảo Nghị quyết đang được cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến./.

Nơi nhận:

- Báo Tuyên Quang (để truyền thông);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT PBGDPL, Sở tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VT, CCKL.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH TUYÊN QUANG

⁴ Hỗ trợ công tác phí: 500.000 đồng/người/tháng (quy định tại khoản 3 Điều 8, Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh); tổng 6.000.000 đồng/người/năm.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 4, Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và Xã hội thì người lao động làm việc trong rừng được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân. Kinh phí trang cấp quần áo bảo hộ lao động xuân, hè, giày, tất, áo bông, áo mưa, ba lô, đèn pin lấy theo thực tế đã cấp năm 2022 là 2.250.000 đồng/người/năm.

- Hỗ trợ tiền tết Nguyên đán, các ngày lễ trong năm; chi hỗ trợ văn phòng phẩm, chi khác: 3.750.000 đồng/người/năm (theo mức chi được UBND tỉnh cấp năm 2022).